

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,70	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2											
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,70	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,3		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Tiêu chuẩn 11											
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100	Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 11.2	4										
Tiêu chí 11.3	5										
Tiêu chí 11.4	4										
Tiêu chí 11.5	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,96					46		92,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, giai đoạn 2019-2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, thể hiện Sứ mạng và Tâm nhìn của Trường/Khoa, và phù hợp với Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được xác định bao gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được chuyển tải vào học phần thông qua ma trận kỹ năng. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có lấy ý kiến của các bên liên quan định kỳ 02 năm/lần để rà soát, điều chỉnh và phổ biến thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và tất cả đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin theo quy định, có phê duyệt và phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan khác; định kỳ rà soát, cập nhật các nội dung điều chỉnh và thông tin mới dựa trên ý kiến khảo sát của các bên liên quan, có thẩm định và phê duyệt ban hành chính thức.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, có cấu trúc đảm bảo liên thông giữa các học phần thuộc khối đại cương, cơ sở ngành, và chuyên ngành; được bố trí hợp lý trong từng học kỳ. Tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, phù hợp. Đề cương chi tiết học phần có thể hiện được sự gắn kết giữa nội dung và chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát 02 năm/lần, hiệu chỉnh dựa trên góp ý của các bên liên quan và tham khảo với các chương trình trong nước/quốc tế.

4. Trường có tuyên bố Triết lý giáo dục, có phổ biến trên trang thông tin điện tử và các bên liên quan qua các kênh khác nhau. Tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện trong các đề cương chi tiết học phần. Hoạt động hướng dẫn dạy học được thiết kế đảm bảo tính phù hợp, giúp người học chủ động tiếp thu kiến thức và rèn luyện các kỹ năng mềm, năng lực tự học và nâng cao khả năng học tập suốt đời, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Trường có ban hành quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác đánh giá kết quả học tập của người học, gồm lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá, tổ chức thi kết thúc học phần, công bố điểm, phản hồi kết quả học tập và phúc khảo kết quả thi. Đề cương chi tiết học phần và kế hoạch giảng dạy thể hiện rõ phương pháp kiểm tra đánh giá, trọng số, hình thức và tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học tương ứng chuẩn đầu ra của học phần. Thông tin về hoạt động liên quan

đến đánh giá kết quả học tập được phổ biến và phản hồi để người học nắm rõ và thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác xử lý khiếu nại kết quả học tập được xử lý thoả đáng, kịp thời.

6. Trường có chiến lược phát triển thu hút tuyển dụng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học, có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung đa dạng. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Trường có Quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo giờ chuẩn. Trường có quy định, quy trình tuyển dụng nhân sự, bổ nhiệm và điều chuyển rõ ràng; và được phổ biến công khai. Năng lực của giảng viên được xác định và được đánh giá. Trường đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên ngắn hạn và dài hạn. Giảng viên được đánh giá và xét thi đua khen thưởng theo kết quả công việc. Trường có quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên; có triển khai theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm.

7. Trường có quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Có quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; được công bố công khai và được triển khai thực hiện. Trường đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên theo quy định. Có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, đầy đủ nội dung; đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập của người học; cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập của người học. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ học tập có kế hoạch hoạt động và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng, các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ học tập cho người học. Có Trung tâm truyền thông và tư vấn hướng nghiệp là bộ phận có nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học. Kết quả khảo sát của Trường cho thấy trên 85% người học hài lòng về chất lượng các hoạt động hỗ trợ.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có phòng đọc, nội quy, quy trình, hướng dẫn, tài liệu và các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công

nghe thông tin hoạt động ổn định, bảo đảm an toàn dữ liệu. Trường có các quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được Trường xây dựng trong kế hoạch Đảm bảo chất lượng. Trường đã ban hành và triển khai Quy định về xây dựng, rà soát và cập nhật Quy trình xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Khoa Quản trị đã rà soát hiệu quả tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo kế hoạch của Trường. Giảng viên có thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học và công bố một số bài báo khoa học liên quan đến các nội dung của chương trình đào tạo. Trường có ban hành quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống từ cấp Trường đến cấp đơn vị.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng và phòng Công tác sinh viên phối hợp với Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Trường và các Trường đại học khác trong nước. Kết quả khảo sát của Đoàn đánh giá ngoài khẳng định tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp và tỷ lệ có việc làm liên quan đến ngành đào tạo luôn ở mức cao. Có cơ sở dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động của Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương và Khoa Quản trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần cập nhật định hướng đào tạo tại mục tiêu đào tạo theo quy định, thực hiện đánh giá mức độ thành công của người học so với mục tiêu đào tạo tuyên bố. Rà soát các phát biểu chuẩn đầu ra phù hợp với thang trình độ năng lực đã xác định, phân nhiệm chuẩn đầu ra thành các chỉ báo để tạo điều kiện cho việc đo lường, đánh giá cụ thể hơn. Đa dạng hóa các hoạt động lấy ý kiến và đối tượng tham gia theo hướng mở nhằm thu được các thông tin hữu ích, tăng tính hiệu quả, đảm bảo đủ độ lớn, tin cậy để làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.

2. Trường/Khoa cần xây dựng quy trình hướng dẫn cách thức chuyển tải chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào chuẩn đầu ra của học phần và nội dung giảng dạy; rà soát, cập nhật giáo trình, tài liệu giảng dạy; cơ chế phê duyệt, theo dõi, giám sát, và đánh giá tính phù hợp của các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo tính thống nhất và gắn kết. Đa dạng hoá các phiên bản và kênh thông tin giới thiệu Bản mô tả chương trình đào tạo đến các bên liên quan khác nhau.

3. Khoa cần rà soát và đảm bảo tính chuẩn xác mức độ đóng góp chuẩn đầu

ra của học phần với chương trình đào tạo. Nghiên cứu thang đo để đánh giá mức độ đóng góp, phân nhiệm của của từng học phần với chuẩn đầu ra; thực hiện rà soát phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá để cập nhật tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Triển khai việc đo lường, đánh giá sự tương thích và tính hiệu quả của mức độ đóng góp các học phần vào chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo; lấy ý kiến của các bên liên quan làm căn cứ cho hoạt động đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần/chương trình đào tạo. Tăng cường các học phần tự chọn và tính liên ngành trong chương trình đào tạo thuận lợi cho việc lựa chọn và phát triển cơ hội học tập cho người học.

4. Trường/Khoa cần mô tả rõ hơn nội hàm Triết lý giáo dục, đa dạng các hình thức truyền thông hơn đến các bên liên quan về Triết lý giáo dục, đánh giá tính hiệu quả các phương thức phổ biến và sử dụng và mức độ phù hợp của các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy của giảng viên. Định kỳ tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, hoặc tập huấn trao đổi kinh nghiệm, cập nhật các thông tin đổi mới, cải tiến các phương pháp dạy học. Xem xét phương án đăng tải các yêu cầu về nội dung tự học, tự nghiên cứu trên hệ thống e-learning tương ứng với các học phần giảng dạy. Tăng cường tính thực hành/ trải nghiệm, chú trọng về nhóm năng lực số được lồng ghép giảng dạy trong từng học phần.

5. Trường cần rà soát, cập nhật các quy trình/hướng dẫn về hoạt động kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học; thiết kế ma trận đề thi, câu hỏi thi tương ứng với các hình thức đánh giá người học trong từng học phần; đo lường, đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo. Thực hiện đo lường và phân tích độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi/ bài thi; đảm bảo tất cả học phần đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo. Khảo sát, đánh giá mức độ cải thiện việc học tập, công tác khiếu nại về kết quả học tập của người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết khiếu nại và hoạt động hỗ trợ người học.

6. Trường cần có riêng thêm chiến lược phát triển nhân sự Bộ môn thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản trị văn phòng trong cả giai đoạn, đối sánh với chỉ tiêu theo kế hoạch, theo dõi sự phát triển của cá nhân giảng viên, thúc đẩy giảng viên trẻ học nghiên cứu sinh. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm trong các quy định liên quan. Làm rõ năng lực phục vụ cộng đồng của giảng viên, khảo sát và rà soát các tiêu chí đánh giá năng lực/hiệu quả công việc, thi đua, khen thưởng giảng viên. Xem xét nâng kinh phí bồi dưỡng giảng viên, giám sát tính nhất quán giữa bảng đăng ký nhiệm vụ dự kiến và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đối sánh với chỉ tiêu đăng ký. Cần có biện pháp hiệu quả gia tăng số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học, gia tăng công bố trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/Nhà nước. Xem xét nâng kinh phí cho nghiên cứu khoa học cấp trường và mức khen thưởng để khuyến khích giảng viên.

7. Trường cần xây dựng chính sách thu hút cụ thể cho nhân viên để công tác tuyển dụng được đúng kế hoạch và đạt chất lượng cao. Trường cần tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng. Trường cần hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá

công việc của nhân viên (KPIs) theo từng quý, năm học để việc đánh giá được chính xác và đạt hiệu quả cao hơn.

8. Trường cần cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Quản trị văn phòng, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động này. Nên tổ chức Hội nghị đối thoại của Lãnh đạo trường với người học trước khi Tổng kết công tác sinh viên hằng năm. Trường cần tạo điều kiện thuận tiện, thoải mái cho người khuyết tật khi tham gia các khu vực sinh hoạt công cộng.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học; bố trí phòng riêng cho từng nhóm bộ môn theo quy định nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần định kỳ đánh giá, hiệu chỉnh phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đánh giá hiệu quả của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia, tổ chức hội thảo rà soát, đánh giá và khảo sát các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Định kỳ lập kế hoạch và tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, các buổi hội thảo liên quan đến đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần có chính sách khuyến khích mạnh hơn để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên phục vụ việc cải tiến chất lượng dạy và học của ngành đào tạo, nhất là các đề tài nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra. Cần rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến. Tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Trường cần có biện pháp hiệu quả hơn nhằm giảm tỉ lệ người học thôi học. Tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian học tập ở cấp Trường. Cần có nhiều giải pháp giúp người học tốt nghiệp khởi nghiệp để tăng tỉ lệ người học tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia đa dạng hoạt động khoa học công nghệ dành cho người học. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Quản trị văn phòng với chương trình đào tạo tương ứng ở các

trường khác làm căn cứ để đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng. Cần thiết lập cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.